

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Bà Phạm Thị Láng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST - HS ngày 11/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST - HS ngày 07/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 23/8/1979 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Trọng Kim, đã chết và bà Ngô Thị Hào; có vợ là chị Trương Thị Thương và có 01 con.

Tiền án: Bản án số 132/2021/HSST 01 ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy án”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 07/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

2.2 Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình (có mặt).

2.3 Người chứng kiến:

2.3.1 Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1963,

2.3.2 Ông Nguyễn Bản T, sinh năm 1978,

Đều cư trú tại: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(đều vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 01/01/2024, tại thôn T, xã B, huyện V, Nguyễn Duy T bị tổ công tác Công an huyện V kiểm tra và thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải T đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M2); thu tại túi quần dài phía sau bên phải T đang mặc 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M1). T khai nhận hai gói ma túy là của T, mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17B2-774.xx do T điều khiển nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm. Cơ quan Công an còn quản lý toàn bộ số ma túy của bị cáo và xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 17B2-774.00.

Về nguồn gốc số ma túy bị quản lý, T khai mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine giá 400.000 đồng tại khu vực ngã tư đèn giao thông gần T tâm Mobiphone thuộc phường T, thành phố Thái Bình. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu số ma túy mua được vào túi quần rồi điều khiển xe về xã B, huyện V. Khi đến đê xã Bách Thuận, T lấy gói ma túy vừa mua chia ra một phần rồi gói lại bằng giấy bạc màu trắng (vỏ bao thuốc lá nhặt ở đường), cất vào túi quần dài bên phải phía trước và gói số ma túy còn lại cất giấu vào túi quần dài bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe về đến thôn T, xã B, huyện V thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 01/KL - KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine); khối lượng 0,1460 gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm sáu mươi gam*); Mẫu vật trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), khối lượng 0,0551 gam (*Không thấy không nghìn năm trăm năm mươi mốt gam*).

Cáo trạng số: 29/CT-VKSVT ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Nguyễn Duy T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Nguyễn Duy T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt Nguyễn Duy T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì niêm phong số 01/KL - KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra

thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm quản lý phương tiện; Kết luận giám định số 01/KL - KTTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai ông Phạm Ngọc B và ông Nguyễn Bản T.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 01/01/2024, tại trục đường thuộc thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Duy T đang có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói ma túy, loại Heroin (Heroine) có tổng khối lượng 0,2011 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, là yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế xã hội và trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy

phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân xấu. Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án tại Bản án số 132/2021/HSST 01 ngày 23/11/2021 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo đã từng phạm tội về ma túy nhưng vẫn tiếp tục tái phạm. Do đó, HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số ma túy quản lý của bị cáo, loại Heroin (Heroine), ký hiệu M1, giám định hoàn lại còn lại khối lượng 0,1261 gam và số ma túy loại Heroin (Heroine), ký hiệu M2, giám định hoàn lại còn lại khối lượng 0,0294 gam niêm phong trong phong bì số 01/KL - KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[6.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 17B2-774.xx đã cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, ngày 01/01/2024 T mượn anh D đi có việc riêng, anh D không biết T mượn xe để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh D là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án: Về người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 01/01/2024).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroin (Heroine), ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định còn 0,1261 gam (Không phải một nghìn hai trăm sáu mươi một gam) và số ma túy loại Heroin (Heroine), ký hiệu M2, hoàn lại sau giám định còn 0,0294 gam (Không phải không nghìn hai trăm chín mươi bốn gam) niêm phong trong phong bì số 01/KL - KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 15 tháng 4 năm 2024).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)